TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 447/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 22 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Toà án năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 457/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2026 về việc: "*Thuận tình ly hôn, nuôi con chung*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

- Người yêu cầu: Ông **Hoàng Quốc L**, sinh năm 1993. CCCD số: 048093002350 do Bộ C cấp ngày 28/10/2024, địa chỉ: A N, phường A, thành phố Đà Nẵng.

- Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Phan Thị Ái T**, sinh năm 1999. CCCD số: 048199005126 do Bộ C cấp ngày 19/01/2026; địa chỉ: 39b L, phường A, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của ông Hoàng Quốc L và bà Nguyễn Phan Thị Ái T nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Hoàng Quốc L và bà Nguyễn Phan Thị Ái T kết hôn vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng (nay là UBND Phường S, thành phố Đà Nẵng) theo giấy chứng nhận số: 16 ngày 11/02/2019, hôn nhân tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Hoàng Quốc L và bà Nguyễn Phan Thị Ái T xác định: Trong quá trình chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, khác nhau về quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vã nhau. Mẫu thuẫn đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không có kết quả. Về tình cảm ông Hoàng Quốc L xác định không còn tình cảm với bà Nguyễn Phan Thị Ái T nữa, vì vậy ông bà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Hoàng Quốc L và bà Nguyễn Phan Thị Ái T thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông L và bà T lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông L và bà T đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông L và bà T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông L và bà T là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông Hoàng Quốc L và bà Nguyễn Phan Thị Ái T xác định có 02 con chung là Hoàng Nguyễn Uy V, sinh ngày 04/12/2018 và Hoàng Nguyễn An N, sinh ngày 11/12/2020. Thuận tình ly hôn, ông L và bà T thỏa thuận: Giao con chung là Hoàng Nguyễn Uy V, sinh ngày 04/12/2018 cho ông L được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và giao con chung là Hoàng Nguyễn An N, sinh ngày 11/12/2020 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Ông Hoàng Quốc L và bà Nguyễn Phan Thị Ái T xác định không có nên Toà án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Ông Hoàng Quốc L và bà Nguyễn Phan Thị Ái T xác định không có nên Toà án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: Ông L và bà T phải chịu là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001529 ngày 10/8/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Quốc L và bà Nguyễn Phan Thị Ái T**.** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Quốc L và bà Nguyễn Phan Thị Ái T nên Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 11/02/2019 tại UBND phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng (nay là UBND Phường S, thành phố Đà Nẵng), không còn giá trị pháp lý.*

- **Về con chung**: Ông Hoàng Quốc L và bà Nguyễn Phan Thị Ái T xác định có 02 con chung là Hoàng Nguyễn Uy V, sinh ngày 04/12/2018 và Hoàng Nguyễn An N, sinh ngày 11/12/2020. Thuận tình ly hôn, ông L và bà T thỏa thuận: Giao con chung là Hoàng Nguyễn Uy V, sinh ngày 04/12/2018 cho ông L được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và giao con chung là Hoàng Nguyễn An N, sinh ngày 11/12/2020 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: Ông L và bà T phải chịu là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001529 ngày 10/8/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND P.Sơn Trà, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trâm